

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
B	C	D	C	A	D	C	D

Câu 1 (0.5 điểm) Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?

- A. Nước
- B. Người con
- C. Người mẹ
- D. Láng giềng

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Xác định nhân vật trữ tình

Lời giải chi tiết:

Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là người con

→ Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Thất ngôn bát cú
- C. Bảy chữ
- D. Bài luật

Phương pháp:

Đếm số chữ trong câu, số câu trong bài

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể thơ: Bảy chữ

→ Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm) Nhân vật trữ tình nhớ về hình ảnh nào?

- A. Bố đi xa
- B. Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.

- C. Mẹ con lên chạn
D. Mấy mẹ con chạy nước lụt năm xưa

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhân vật trữ tình nhớ về hình ảnh: Nhân vật trữ tình nhớ về hình ảnh

→ Đáp án: D

Câu 4 (0.5 điểm) Câu thơ “Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con” thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu hỏi
B. Câu cầu khiến
C. Câu cảm thán
D. Câu bộc lộ cảm xúc

Phương pháp:

Chú ý vào ngữ cảnh để xác định kiểu câu.

Lời giải chi tiết:

Câu thơ “Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con” thuộc kiểu câu cảm thán

→ Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm) Những từ ngữ nào miêu tả tâm trạng cảm xúc của người mẹ?

- A. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, lắt lay
B. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, khóc
C. Ghê lạnh, bầm môi, thương con, trời ơi, lạnh tê
D. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, thức

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những từ ngữ thể hiện cảm xúc

Lời giải chi tiết:

Những từ ngữ nào miêu tả tâm trạng cảm xúc của người mẹ: Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, lắt lay

→ Đáp án: A

Câu 6 (0.5 điểm) Người mẹ không được miêu tả bằng những hình ảnh như thế nào trong kí ức của “con”?

- A. Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.
- B. Mẹ cùng con lên chạn tránh nước lụt
- C. Mẹ cắn bầm môi cho khỏi khóc
- D. Mẹ thức ngồi nhìn nước trắng mênh mông

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý hình ảnh miêu tả người mẹ

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản, người mẹ không được miêu tả qua hình ảnh mẹ ngồi nhìn nước trắng mênh mông

→ Đáp án: D

Câu 7 (0.5 điểm) Anh/chị hiểu câu thơ “Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con” nghĩa là gì?

- A. Người mẹ tưởng đến cảnh mấy mẹ con phải chết mà hoảng sợ
- B. Người mẹ bình tĩnh lo cho con trước cảnh nước lũ dâng cao.
- C. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao cướp đi mạng sống mấy mẹ con mà hoảng sợ thương xót cho con
- D. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao mà thương xót cho con

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý ngữ cảnh

Vận dụng kiến thức của bản thân để nêu lên cách hiểu

Lời giải chi tiết:

Câu thơ “Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con” nghĩa là: Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao cướp đi mạng sống mấy mẹ con mà hoảng sợ thương xót cho con

→ Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm) Cảm xúc chủ đạo của đoạn thơ là gì?

- A. Nhớ thương người mẹ năm xưa
- B. Nỗi buồn, sự cô đơn, trống vắng trong thực tại.

C. Ngợi ca người mẹ kiên cường bất khuất

D. Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Cảm xúc chủ đạo của đoạn thơ là: Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng

→ Đáp án: D

Câu 9 (1.0 điểm)

Anh/chị hiểu như thế nào về ánh mắt “trùng sâu hơn nước sâu” của người mẹ trong ý thơ “...mẹ thức ngồi canh chạn/ Mắt mẹ trùng sâu hơn nước sâu”

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Ánh mắt mẹ là ánh mắt lo âu cho sự an toàn của con, mẹ nhìn tập trung cao độ vào mực nước dưới chân chạn để phòng bất trắc hiểm nguy để cứu con.

Câu 10 (1.0 điểm) Nêu cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong ký ức của nhân vật trữ tình bằng một đoạn văn 7-10 câu.

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức bản thân để viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Trong kí ức nhân vật con, hình ảnh người mẹ hiện lên vừa đầy cảm thương vừa vô cùng cao đẹp. Trước tình thế nguy cấp là nước lũ dâng cao, mẹ đã đưa con lên chạn chạy lụt. Nước réo ghê lạnh, mẹ trùm tay che con, mang lại hơi ấm cho con. Mẹ thương lo cho con cắn bầm môi, kiên cường không khóc để con vững tin. Nước dâng cao hơn, mênh mông trắng xóa, lay lắt ngọn cau, mẹ hoảng sợ cầu cứu láng giềng nhưng lại cầu xin nếu xảy ra chuyện chi thì hãy cứu lấy con. Mẹ thao thức canh chừng con lũ để đảm bảo an toàn cho con. Lòng mẹ quá đổi bao dung vị tha! Mẹ đã quên mình vì sự sống cho con. Có thể thấy trong kí ức đậm sâu của nhân vật con, mẹ mãi là người phụ nữ mạnh

mẽ, phi thường và thương yêu con vô bờ bến. Tình cảm của nhân vật tôi đối với mẹ vô cùng tha thiết, sâu nặng.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày

Quê hương là đường đi học

Con về rợp bướm vàng bay

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông

Quê hương là cầu tre nhỏ

Mẹ về nón lá nghiêng che

Là hương hoa đồng cỏ nội

Bay trong giấc ngủ đêm hè...

(Trích *Quê hương* -Đỗ Trung Quân, theo Thivien).

Quê hương là nơi đẹp nhất đối với mỗi người. Hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của quê hương trong đoạn thơ trên.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống (khoảng 500 chữ).

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận - Ý kiến cá nhân người viết với hiện tượng/vấn đề
Thân bài	2,5	- Cảm nhận chung về quê hương.

		<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận về vẻ đẹp của quê hương qua 3 khổ thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Quê hương thân thuộc, gần gũi; + Quê hương bình dị, mộc mạc; + Quê hương gắn bó sâu nặng với mỗi người. - Đánh giá chung: <ul style="list-style-type: none"> + Khẳng định vẻ đẹp của quê hương và tấm lòng của nhà thơ. + Cách viết dung dị, đi vào lòng người..
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận - Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.